

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK**

Bản án số: 12/2026/HNGĐ-ST

Ngày 27-3-2026

V/v Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Văn Hoàn, ông Trần Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2026/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2026 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2026/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà H Doen Ô, sinh năm 1979; địa chỉ: Buôn P, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

Bị đơn: Ông Y Tang L, sinh năm 1975; địa chỉ: Buôn P, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn bà H D trình bày:**

Bà H D và ông Y Tang L là vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, không tổ chức đám cưới, mà chỉ về sống với nhau từ năm 1996 tại buôn P, xã Đ; đến khoảng cách đây 3 năm thì vợ chồng ly thân. Quá trình sống chung có 02 con là cháu Y Tim Ô1, sinh ngày 22/9/2000 và cháu Y Lộc Ô2, sinh ngày 02/01/2004.

Nay vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn; các con chung đã thành niên nên không yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Y T trình bày:**

Ông Y T và bà H D là vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, không tổ chức đám cưới, mà chỉ về sống với nhau từ năm 1996 tại buôn P, xã Đ; đến khoảng cách đây 3 năm thì vợ chồng ly thân. Quá trình sống chung có 02 con là cháu Y Tim Ô1, sinh ngày 22/9/2000 và cháu Y Lộc Ô2, sinh ngày 02/01/2004.

Ông Y T đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H D; các con chung đã thành

niên nên không yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H Doen Ông; không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H Doen Ô và ông Y Tang L.

Về con chung: Bà H D và ông Y T có 02 con là Y Tim Ô1, sinh ngày 22/9/2000 và Y Lộc Ô2, sinh ngày 02/01/2004.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Bà H Doen Ông và ông Y Tang L được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà H Doen khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp ly hôn với ông Y T, nơi cư trú tại buôn P, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình về tranh chấp ly hôn là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả xác minh tại địa phương; căn cứ lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy bà H D và ông Y T sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1996 tại buôn P, xã Đ, tỉnh Đắk Lắk nhưng không đăng ký kết hôn; quá trình sống chung cùng nhau chăm sóc gia đình, nuôi dưỡng con cái, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình.

Nhận thấy quan hệ hôn nhân phải được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Nay bà H D không còn mong muốn sống chung với ông Y T, ông Y T cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà H D. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa các bên không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H D. Tuy nhiên, bà H D và ông Y T không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H Doen Ô và ông Y Tang L.

[3] Về con chung: Quá trình sống chung, bà H D và ông Y T có 02 con chung là Y Tim Ô1, sinh ngày 22/9/2000 và Y Lộc Ô2, sinh ngày 02/01/2004. Các con chung hiện đã thành niên nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Bà H D và ông Y T là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; vì vậy, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H Doen Ông.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H Doen Ô và ông Y Tang L.

[2] Về con chung: Các con chung đã thành niên nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 6 – Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Duy Nguyễn